

Xin Chào Việt Nam

Biến động thị trường

	22/05	1 ngày	1T	3T	YTD
VNIndex (điểm, %)	1,070.64	0.3	2.7	1.6	6.3
GTGD (tỷ đồng)	12,526				
VN30 (điểm, %)	1,073.74	0.5	2.6	2.2	6.8

Các chỉ số

	22/05	1 ngày	1T	3T	YTD
TPCP 1 năm (% , đcb)	2.53	(0.1)	(0.5)	(1.3)	(2.1)
TPCP 3 năm (% , đcb)	2.64	(0.1)	(0.4)	(1.3)	(2.0)
VND/USD (%)	23,442	0.1	0.2	1.3	0.8
VND/JPY (%)	16,995	0.2	2.9	3.7	5.3
VND/EUR (%)	25,380	0.1	1.9	(0.6)	(0.6)
VND/CNY (%)	3,335	0.4	2.2	3.3	2.7
	Hiện tại	1 ngày	1 tuần	1T	YTD
TPKB Mỹ 10 năm (% , đcb)	3.66	(0.0)	0.1	(0.3)	(0.2)
WTI (USD/thùng, %)	71.48	(0.1)	(8.2)	(3.3)	(10.9)
Vàng (USD/oz, %)	75.59	0.0	(7.4)	(6.2)	(12.0)

Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
EIB	77.4	PET	(140.5)
FUEVFVND	59.6	GEX	(134.0)
NLG	10.9	ACB	(77.4)
E1VFN30	9.1	STB	(75.7)
BID	7.9	TCB	(45.9)

Giao dịch khối ngoại

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
VRE	40.8	VNM	(79.2)
VHM	30.7	FUEVFVND	(58.9)
NT2	17.6	VND	(53.3)
PVD	16.3	HPG	(51.7)
HDG	13.6	DPM	(39.5)

Biến động theo ngành

Top 5 ngành tăng	%	Top 5 ngành giảm	%
Dược & sinh học	3.6	Khác	(1.3)
Phần cứng & thiết bị	3.3	Bảo hiểm	(1.0)
Hàng hóa vốn	2.3	Vật liệu	(1.0)
Hàng hóa cá nhân	1.3	Dịch vụ thương mại	(0.6)
Dịch vụ viễn thông	0.9	Tài chính khác	(0.4)

CÓ GÌ HÔM NAY?

Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Tín hiệu tăng trưởng?

Vĩ mô & Chiến lược

- Fundflow:** Áp lực rút vốn duy trì tại Việt Nam
- Chứng quyền:** Thanh khoản dần khả thi

Lịch sự kiện

KIS ước tính lợi nhuận doanh nghiệp

	LNHĐ (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	Tăng EPS (% n/n)	PE (x)	PB (x)	EV/EBITDA (x)	ROE (%)
2018	191,785	119,519	29.7	15.2	2.7	13.6	17.7
2019	238,659	144,922	24.2	13.8	2.4	11.0	17.4
2020	270,014	151,973	49.7	11.8	1.9	9.5	16.2
2021	304,264	177,159	18.7	9.9	1.6	8.5	16.4

Lưu ý: Dữ liệu tính toán của KIS bao gồm 35 công ty chiếm 58% lợi nhuận của tổng số doanh nghiệp niêm yết (VN Index) dựa trên mức thu nhập trung bình 3 năm qua

KIS ước tính chỉ báo vĩ mô Việt Nam

	1Q22	2Q22	3Q22	4Q22	2020	2021	2022
GDP (% n/n)	5.0	7.7	13.7	5.9	2.9	2.6	8.0
Cán cân thương mại (tỷ USD)	1.4	0.8	(5.8)	(4.4)	(19.7)	(4.6)	(11.2)
CPI (% n/n, TB)	1.9	3.0	3.3	4.4	3.2	1.8	3.2
Tin dụng (%)	4.1	8.5	10.5	12.9	12.2	13.0	12.9
VND/USD (tỷ)	22,837	23,139	23,712	23,658	23,126	22,790	23,650
GDP Mỹ (% n/n)	1.1	(0.9)	2.6	1.1	2.1	5.7	2.1
GDP Trung Quốc (% n/n)	4.3	0.3	3.9	4.3	3.0	8.1	3.0

Nguồn: KIS, Bloomberg

Nhận định thị trường & Tin tức

Nhận định thị trường

Tín hiệu tăng trưởng?

Thị trường chứng khoán biến động nhẹ do ảnh hưởng từ giá xăng dầu tăng sau 3 lần giảm liên tiếp.

Đóng cửa, VNIndex tăng 0.33% lên 1,070 điểm cùng với VN30Index cũng tăng 0.46% đạt mức 1,073 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 700 triệu cổ phiếu/ 12,522 tỷ đồng, giảm tương ứng 4%/1% so với trung bình 5 phiên gần nhất.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng hơn 468 tỷ đồng, tập trung vào VNM, FUEV/FVND và VND với giá trị ròng lần lượt là 79 tỷ đồng, 58 tỷ đồng và 53 tỷ đồng. Ngược lại, họ mua ròng chủ yếu ở VRE, VHM và NT2 với giá trị tương ứng là 40 tỷ đồng, 30 tỷ đồng và 17 tỷ đồng.

Tâm điểm là các mã thuộc nhóm cổ phiếu Ngân hàng với TCB (+2.87%), VPB (+2.07%), STB (+1.08%), MBB (+1.07%), VIB (+0.93%), SSB (+0.67%) và ACB (+0.40%).

Dầu khí và Chứng khoán có những diễn biến tốt nhờ lực cầu từ các cổ phiếu như HCM (+1.75%), MBS (+1.75%), PVS (+1.41%), SHS (+0.91%), POW (+0.74%), VCI (+0.74%), PVD (+0.64%), VND (+0.62%), BSR (+0.60%) và PLX (+0.40%).

Nhóm cổ phiếu Thép ghi nhận mức tăng ở NKG (+4.45%), HSG (+3.86%) và HPG (+0.46%). Bên cạnh đó, Bất động sản cũng xuất hiện hầu hết các mã có giá đóng cửa cao hơn tham chiếu như NLG (+4.06%), SSH (+1.97%), NVL (+1.14%), KBC (+1.11%), KDH (+0.51%) và PDR (+0.37%).

Ngoài ra, GVR (+1.54%), MWG (+0.65%) và VJC (+0.51%) đồng thời ghi nhận tăng điểm khi đóng cửa.

Ở chiều ngược lại, VCB (-1.17%), VIC (-0.76%), VNM (-0.58%), MSN (-0.55%), FPT (-0.36%) and GAS (-0.21%) kết phiên trong vùng giá đỏ.

Việc VNIndex phục hồi và đóng cửa trên đường trung bình động 50 kỳ cho thấy đây vẫn là một tín hiệu tốt. Tuy nhiên, cần có thêm các tín hiệu để xác nhận xu hướng của thị trường. Vì vậy, các nhà đầu tư vẫn nên thận trọng với các quyết định của mình.

Vĩ mô & Chiến lược

FundFlow

Áp lực rút vốn duy trì tại Việt Nam

- Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

Lực cầu từ khối ngoại tăng mạnh. Giá trị mua ròng là 786 tỷ VND.

Cụ thể, lực cầu khối ngoại tập trung vào lĩnh vực Bất động sản nhờ hoạt động mua mạnh mẽ đối với VHM, VRE, VIC, KDH và CEO. Ngoài ra, hoạt động mua vào tiếp tục được hấp thụ bởi nhóm Công nghiệp và Nguyên vật liệu, tập trung vào STG và HPG. Ngược lại, hoạt động bán ra của khối ngoại tập trung vào nhóm Tài chính, Tiêu dùng thiết yếu, Năng lượng do áp lực bán lớn đối với CTG, STB, SHB, VPB, VNM và PVS.

- Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Dòng tiền vào đã quay trở lại Đông Nam Á, ghi nhận ở mức 5 triệu USD, chấm dứt 2 tuần rút vốn liên tiếp trước đó. Đặc biệt, dòng vốn được thúc đẩy bởi lực cầu gia tăng trên các quỹ ETF lớn của Indonesia và Singapore. Bên cạnh đó, các quốc gia khác như Việt Nam, Thái Lan dù vẫn thoái vốn nhưng áp lực rút vốn đã giảm nhiều so với tuần trước.

Áp lực rút vốn tại Việt Nam có dấu hiệu suy yếu, ghi nhận ở mức 5 triệu USD, giảm 55% WoW. Áp lực rút vốn được dẫn dắt chủ yếu bởi hoạt động thoái vốn tại VFMVN Diamond ETF (3 triệu USD) và E1VFMVN30 ETF (2 triệu USD). Đáng chú ý, hoạt động thoái vốn trên quỹ VFMVN30 ETF đã diễn ra trong 2 tuần liên tiếp. Các quỹ ETF lớn khác như SSIAM VNFIN Lead, Fubon FTSE, và KIM Growth VN30 ETF không thu hút lực cầu đáng kể hoặc bị thoái vốn. Dòng tiền chảy vào Việt Nam vẫn còn yếu và nhiều khả năng áp lực rút vốn sẽ tiếp tục hoặc tăng lên trong những tuần tới.

Chứng quyền

Thanh khoản tiếp tục tăng

► Thống kê thị trường

Trong tuần trước, hoạt động giao dịch tăng trở lại, ghi nhận ở mức 60 triệu chứng quyền, trên mức trung bình 4 tuần và tăng 20% WoW. Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, chứng quyền có tài sản cơ sở là HPG và STB tiếp tục thu hút phần lớn hoạt động giao dịch, chiếm hơn 60% tổng giá trị giao dịch. Với mã chứng quyền CHPG2227 (-9.7%), CSTB2225 (+8.6%), và CHPG2306 (-6.6%) ghi nhận hoạt động giao dịch lớn nhất.

► Hoạt động giao dịch khối ngoại

Với hoạt động giao dịch khối ngoại, hoạt động mua và bán không đáng kể. Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, khối ngoại tập trung vào những mã chứng quyền có tài sản cơ sở là STB, chiếm khoảng 97% tổng giá trị giao dịch.

Với mã chứng quyền, CSTB2225 (+8.6%) thu hút phần lớn lực cầu ngoại trong khi áp lực bán tập trung chủ yếu trên CSTB2224 (+33.3%), CFPT2213 (-10%), và CVIB2201 (+7.6%).

Lịch sự kiện

► Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
23/05/2023	30/06/2023	SSM	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023	26/06/2023	KHP	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250/cp)	2.50%	
23/05/2023	26/06/2023	TUG	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023	24/06/2023	MPC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023	23/06/2023	TNA	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023	21/06/2023	IMI	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		2,500
23/05/2023	20/06/2023	HVN	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		3,000
23/05/2023	20/06/2023	VEA	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		800
23/05/2023	16/06/2023	CHC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)	3.00%	1,000
23/05/2023	15/06/2023	PWS	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (350/cp)	3.50%	560
23/05/2023	15/06/2023	BBM	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)	6.00%	
23/05/2023	12/06/2023	CAG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (341/cp)	3.41%	
23/05/2023	12/06/2023	UMC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (423/cp)	4.23%	
23/05/2023	09/06/2023	DOP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	
23/05/2023		STT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023		DIG	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023		MDF	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023		VTG	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023		AMP	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023		DNE	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023		CAV	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/05/2023		BNW	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông		
24/05/2023	28/06/2023	MDC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
24/05/2023	28/06/2023	TIX	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	
24/05/2023	28/06/2023	TIX	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1250/cp)	12.50%	
24/05/2023	28/06/2023	PTB	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp)	20.00%	
24/05/2023	26/06/2023	BTW	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1350/cp)	13.50%	
24/05/2023	26/06/2023	BAL	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200/cp)	2.00%	
24/05/2023	26/06/2023	CKV	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1100/cp)	11.00%	
24/05/2023	25/06/2023	DL1	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		

24/05/2023	24/06/2023	C69	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	24/06/2023	IN4	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	22/06/2023	PSL	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	20/06/2023	SDP	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	17/06/2023	HNH	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023	12/06/2023	PTH	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
24/05/2023	08/06/2023	MTP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%
24/05/2023		TCT	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023		FRC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023		PNC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023		TDH	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
24/05/2023		USD	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	05/07/2023	DCH	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (100/cp)	1.00%
25/05/2023	03/07/2023	NNT	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3600/cp)	36.00%
25/05/2023	29/06/2023	MCM	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
25/05/2023	29/06/2023	DCH	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	29/06/2023	ITD	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	28/06/2023	PHR	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	MFS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	MTS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	NCS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	HBC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	27/06/2023	GLT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	26/06/2023	DHC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	25/06/2023	KTL	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	23/06/2023	DHC	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
25/05/2023	23/06/2023	HC1	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	23/06/2023	BRS	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	22/06/2023	TMP	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	20/06/2023	DRG	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023	20/06/2023	VBC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1800/cp)	18.00%
25/05/2023	16/06/2023	SKG	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%
25/05/2023	12/06/2023	MRF	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp)	20.00%
25/05/2023	12/06/2023	FIC	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)	6.00%

25/05/2023	09/06/2023	TJC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1200/cp)	12.00%
25/05/2023	09/06/2023	APF	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3000/cp)	30.00%
25/05/2023	08/06/2023	MTH	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%
25/05/2023	25/05/2023	VIX	HOSE	Phát hành cổ phiếu	5.00%
25/05/2023	25/05/2023	VIX	HOSE	Phát hành cổ phiếu	10.00%
25/05/2023	25/05/2023	CSC	HNX	Phát hành cổ phiếu	22.00%
25/05/2023	25/05/2023	C69	HNX	Phát hành cổ phiếu	3.00%
25/05/2023		UCT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		ICF	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		VMG	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		VFC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		VMD	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		HBS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		DTL	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		AMV	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		TRC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
25/05/2023		DPM	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	30/06/2023	PRT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	30/06/2023	HLD	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	30/06/2023	VKC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	30/06/2023	CST	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%
26/05/2023	29/06/2023	PHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	BCM	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	OGC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	BTU	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	VRC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	29/06/2023	CIA	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	28/06/2023	QSP	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp)	20.00%
26/05/2023	27/06/2023	AVC	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	27/06/2023	KDC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	26/06/2023	SHX	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	25/06/2023	ABS	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023	19/06/2023	TAW	UPCOM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1050/cp)	10.50%
26/05/2023	15/06/2023	L10	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%

26/05/2023	06/06/2023	EVE	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1100/cp)	11.00%
26/05/2023		AST	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		AUM	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		DGT	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		CEO	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		MTV	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		KBC	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		TAR	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		TVW	UPCOM	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		DPR	HOSE	Đại hội Đồng Cổ đông	
26/05/2023		DNM	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông	

- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
 - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
 - Giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
 - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
 - CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Giữ hoặc Bán.
- **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**
 - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.